

Bản án số: 07/2018/HS-ST
Ngày 25-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN- THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Dung
2. Ông Trần Xuân Anh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Sỹ Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2018/HSST ngày 10 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thế N - Sinh năm 1981 tại xóm 6, xã S, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, Nơi cư trú: Xóm 6, xã S, huyện S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trường T1(đã chết) và bà Vũ Thị T2; có vợ Lê Thị T3 và 01 con.

Tiền án: Ngày 15/9/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Tiền sự: Ngày 26/9/2017, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” thời gian 24 tháng.

Nhân thân: Ngày 18/5/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 48 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 18/8/2005, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 28/5/2010, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Hiện bị cáo đang chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc tại trung tâm cai nghiện số 1 tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

- *Bị hại*: 1. Anh Bùi Văn T4, sinh năm 1985
Địa chỉ: Xóm 6, xã S, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.
2. Anh Lê Trọng K, sinh năm 1965.
Địa chỉ: Xóm 8, xã S, huyện S, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1970
Địa chỉ: Thôn 6, xã T, huyện C, tỉnh Thanh Hóa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 12/7/2017, Nguyễn Thế N đi bộ đến nhà anh Bùi Văn T4 cùng xóm để chơi nhưng không có ai ở nhà. N thấy một chiếc xe máy nhãn hiệu Wazehunda màu đen biển kiểm soát 36X1-8492 để ở hiên nhà ngang nên nảy sinh ý định trộm cắp xe máy. N đi vào gian nhà chính thì nhìn thấy chìa khóa xe máy để ở tấm gỗ đặt ti vi. N cầm chìa khóa rồi ra mở khóa dắt xe xuống sân và đi đến tiệm sửa xe máy ở xã N gặp chủ quán và hỏi: “Có mua xe không”, chủ quán đồng ý mua với giá 800.000đ. N đồng ý bán xe và nhận 800.000đ rồi đi về nhà. Ngày 26/7/2017, N đến quán sửa xe máy trên chuộc lại xe máy bằng số tiền 1.000.000đ và đến Công an xã S giao nộp xe đã lấy của anh Bùi Văn T4. Cơ quan điều tra tiến hành xác minh người mua xe máy BKS 36X1-8492 theo lời khai của N nhưng không xác định được họ tên.

Lần thứ hai: Khoảng 12 giờ ngày 27/8/2017, Nguyễn đi bộ ở đường liên thôn thuộc xóm 8, xã S, huyện S thì thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen biển kiểm soát 36F5-02708 của anh Lê Trọng K đang dựng ở trên đường, trên ổ khóa xe cắm sẵn chìa. Quan sát không thấy ai, N lên xe nổ máy rồi đi thẳng đến xã T, huyện C đến nhà anh Đặng Văn H và nói “Cho tôi bán cái xe”, H trả lời: “Không còn tiền, còn 100.000đ cậu cầm tạm đi”. N cầm 100.000đ đi về. Đến ngày 28/8/2017, N đến nhà anh H và nói “Em bán xe cho anh 1.000.000đ”. Anh H đồng ý và đưa thêm cho N 900.000đ. Số tiền bán xe N đã tiêu sài cá nhân hết. Đến ngày 30/8/2017, N đến Công an xã Vân Sơn đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Biên bản định giá ngày 14/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Triệu Sơn định giá: 01 xe máy nhãn hiệu Wazehunda màu đen biển kiểm soát 36X1-8492 trị giá: 3.000.000đ. 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen biển kiểm soát 36F5-02708 trị giá 9.500.000đ. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe cho anh Bùi Văn T4 và anh Lê Trọng K.

Bản cáo trạng số 04/CT-KSĐT-KT ngày 04 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Thế N về tội: Trộm cắp tài sản theo điểm c khoản 2 Điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, 33 BLHS xử phạt Nguyễn Thế N từ 30 đến 36 tháng tù. Về dân

sự áp dụng Điều 41BLHS, Điều 589BLDS: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Huân 1.000.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng truy tố và không có ý kiến gì tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Những người bị hại có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự.

Tại đơn yêu cầu giải quyết về phần dân sự của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Văn H trình bày và đề nghị: Anh không biết xe Nguyễn Thế N bán là do trộm cắp mà có nên mua với giá 1.000.000đ. Anh đã giao nộp xe máy cho Công an huyện Triệu Sơn. Anh yêu cầu Nguyễn Thế N phải hoàn trả cho anh số tiền 1.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Triệu Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Ngày 12 tháng 7 năm 2017, Nguyễn Thế N đi bộ đến nhà anh Bùi Văn T4 thấy không có ai ở nhà, bị cáo lấy một xe máy nhãn hiệu Wazehunda màu đen biển kiểm soát 36X1-8492 trị giá: 3.000.000đ bán cho một chủ quán xe máy ở xã N. Đến ngày 26/7/2017, N chuộc xe về nộp cho Công an xã Vân Sơn. Ngày 27/8/2017, N đi bộ đến đường liên thôn xóm 8 xã S lấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RS màu đỏ đen biển kiểm soát 36F5-02708 trị giá 9.500.000đ của anh Lê Trọng K bán cho anh Đặng Văn H.

Bản án số 55/2015/HSST ngày 15/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã xác định bị cáo tái phạm. Nay bị cáo lại thực hiện hành vi chiếm đoạt 2 xe máy tổng giá trị 12.500.000đ trong thời gian chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138BLHS. Vì vậy, Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn truy tố hành vi của bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo 2 lần chiếm đoạt xe máy là tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS và có tình tiết giảm nhẹ đó là thành khẩn khai báo, đầu thú quy định tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46BLHS.

[5] Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện hút ma túy, đã nhiều lần bị kết án nhưng bị cáo không thấy đó là bài học để thay đổi mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp pháp luật. Do đó bị cáo không thể cải tạo tại địa phương mà cần phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới có khả năng giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và bắt tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo cho việc thi hành án. Nguyễn Thế N được miễn chấp hành phần thời gian còn lại trong Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 16/2017/QĐ-TA ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về dân sự: Anh Bùi Văn T4, anh Lê Trọng K đã nhận lại xe máy, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[8] Xét yêu cầu hoàn trả tiền mua xe của anh Huân: Anh H không biết xe máy biển kiểm soát 36F5-02708 do phạm tội mà có nên đã mua với giá 1.000.000đ, anh đã giao xe máy cho Cơ quan điều tra trả cho bị hại. Vì vậy, buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh H 1.000.000đ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế N phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt: **Nguyễn Thế N:** 36 tháng (Ba mươi sáu tháng) tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 25/01/2018).

Áp dụng: Khoản 2 Điều 41 BLHS; khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; Khoản 1,3 Điều 21, khoản 1 Điều 23, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh H 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

-TAND T. Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÂN PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Chi cục THA. Triệu Sơn;
- Bị cáo, bị hại, NLQ;
- Lưu HS.

Lê Thị Thu